

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST ngày 24/9/2021

V/v: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn và ông Ma Văn Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021, về việc: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn KP, xã NH, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lương Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn ST, xã TH, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2021, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hoà giải nguyên đơn anh Hà Văn C trình bày:*

Anh Hà Văn C và chị Lương Thị T do mâu thuẫn vợ chồng đã giải quyết ly hôn theo Bản án số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Tại Bản án số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 20/3/2019, về phần con chung chị Lương Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Duy K, sinh ngày 29/3/2017, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Sau khi ly hôn, chị T đi làm công nhân xa nhà nên đã gửi cháu Hà Duy K cho bố mẹ đẻ của chị T là ông Lương Văn H và bà Hoàng Thị C, địa chỉ: Thôn TĐ, xã KB, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C được biết quá trình chị T nuôi dưỡng cháu K không đảm bảo về học tập, sinh hoạt (có lúc cháu bị ốm, việc học tập của cháu không được thường xuyên).

Hiện nay chị T đã kết hôn và mang thai với chồng mới (đến thời điểm hiện tại chị Th đã sinh con); bản thân anh C có nghề nghiệp là lao động tự do (làm nghề thợ sơn nhà), thu nhập khoảng 9.000.000^d/tháng, anh C xác định đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung là cháu K. Vì các lý do nêu trên, anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Hà Duy K.

** Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải bị đơn chị Lương Thị T trình bày:*

Chị Lương Thị T và anh Hà Văn C do mâu thuẫn vợ chồng đã được giải quyết ly hôn theo Bản án số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá. Tại Bản án số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 20/3/2019 chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Duy K, sinh ngày 29/3/2017; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Sau khi ly hôn cháu Hà Duy K do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ của chị T là ông Lương Văn H và bà Hoàng Thị C tại thôn TĐ, xã KB, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang; đến đầu tháng 7 năm 2021, chị T kết hôn với anh Hoàng Văn T, địa chỉ: Thôn ST, xã TH, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, chị T đã chuyển về chung sống cùng gia đình nhà chồng từ thời gian đầu tháng 7 năm 2021 cho đến nay. Sau khi kết hôn với anh Hoàng Văn T, chị T đã đón cháu K sang ở cùng với chị T và gia đình nhà chồng. Nay anh C khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Hà Duy K, chị T không nhất trí. Bởi các lý do: Kể từ khi ly hôn với anh C, chị T luôn đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu K, không để cháu bị ốm đau hoặc thiếu thốn gì về vật chất hoặc tinh thần; bản thân chị T có thu nhập tốt, gia đình nhà chồng của chị T (anh Hoàng Văn T) có điều kiện kinh tế ổn định và yêu thương đối xử tốt đối với cháu K; hiện nay chị T có nơi ở ổn định, có nhà ở cùng với gia đình nhà chồng ở thôn ST, xã TH, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

** Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có mặt và giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án, không thay đổi, bổ sung nội dung gì thêm.*

Nguyên đơn anh Hà Văn C xác định: Kể từ thời điểm anh và chị Lương Thị T ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Duy K, hiện chị T đã lấy chồng tại thôn ST, xã TH, huyện Chiêm Hóa và xác định vào tháng 9/2021 chị T đã sinh con với chồng mới nên không đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung, anh C yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Duy K, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Lương Thị T xác định hiện nay chị đã sinh con với chồng mới là anh Hoàng Văn T vào ngày 11/9/2021 và đã ra viện, do chị mới sinh con nên hiện nay mặc dù cháu K đã chuyển khẩu về thôn ST, xã TH, huyện Chiêm Hóa nhưng thực tế cháu K vẫn được theo học tại điểm trường mầm non thôn TĐ, xã KB, huyện Chiêm Hóa và hàng ngày ông bà ngoại cháu đang trực tiếp trông nom, chăm sóc giúp chị. Mẹ chồng (bà Dương Thị L) và chồng (anh Hoàng Văn T) đều

làm nghề tự do xa nhà, chồng chị T mỗi tháng về từ 01 đến 02 lần, còn mẹ chồng do tình hình dịch covid 19 nên không về và không hỗ trợ được trong việc trông nom, chăm sóc mẹ con chị T; tạm thời cá nhân chị vừa sinh con nên không có thu nhập, hiện chị được chồng mới hỗ trợ về tài C để nuôi con. Chị T nêu quan điểm kể từ sau khi ly hôn với anh C, cháu K luôn được chị đảm bảo quyền lợi và dù hiện nay chị T đã sinh con với chồng mới nhưng vẫn yêu thương, chăm sóc cháu K đầy đủ về vật chất và tinh thần. Vì vậy, chị T không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C và đề nghị tiếp tục được quyền là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28; Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hà Văn C về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao cháu Hà Duy K, sinh ngày 29/3/2017 cho anh Hà Văn C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị Lương Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ được đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Hà Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu được chấp nhận, trả lại cho anh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Hà Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Lương Thị T; chị Lương Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn ST, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình kết hôn và chung sống giữa anh Hà Văn C và chị Lương Thị T có 01 con chung là cháu Hà Duy K, sinh ngày 29/3/2017; tại Bản án số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá xử giao cháu Hà Duy K cho chị Lương Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Theo trình bày của anh C, quá trình chị T nuôi dưỡng cháu K đã không đảm bảo về quyền lợi của cháu do chị T đi làm công nhân xa nhà nên đã gửi cháu K cho bố mẹ đẻ của chị T nuôi dưỡng, đến nay chị T đã kết hôn với người khác và bản thân vừa mới sinh con, nghề nghiệp, thu nhập của chị T không ổn định. Do vậy, anh C khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Hà Duy K, anh C không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Chị T nêu quan điểm kể từ sau khi ly hôn với anh C, cháu K luôn được chị đảm bảo quyền lợi mặc dù hiện nay chị T đã sinh con với chồng mới nhưng vẫn yêu thương, chăm sóc cháu K đủ về vật chất và tinh thần. Do vậy, chị T không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C, chị đề nghị tiếp tục được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu K.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lương Thị T và anh Hà Văn C do mâu thuẫn vợ chồng đã ly hôn tại Bản án số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá. Theo nội dung của Bản án về phần con chung đã xử giao cháu Hà Duy K, sinh ngày 29/3/2017 cho chị T là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Qua các nội dung xác minh cụ thể đối với trường thôn TĐ, xã KB, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang (bút lục số 37); bà Hoàng Thị C - mẹ đẻ của chị T (bút lục số 36); Công an xã KB (bút lục số 35); Công an xã TH (bút lục số 42); trưởng thôn ST, xã TH (bút lục số 43); trưởng thôn KP, xã NH (bút lục số 39) xác định: Sau khi anh C và chị T ly hôn, chị T và cháu K đã nhập hộ khẩu về gia đình ông H, bà C (bố mẹ đẻ chị T) vào năm 2019 tại thôn TĐ, xã KB, huyện Chiêm Hóa, sau đó chị T đi làm công nhân tại tỉnh Vĩnh Phúc nên đã gửi cháu K cho ông H, bà C (thuộc diện hộ cận nghèo) trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu K theo học tại điểm trường mầm non thôn TĐ thuộc Trường mầm non xã KB (chị T có gửi tiền về và có về thăm con vào dịp nghỉ lễ tết), đến tháng 4/2021 chị T nghỉ làm tại công ty trở về địa phương và kết hôn với anh Hoàng Văn T, địa chỉ tại thôn ST, xã TH, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang nên đã chuyển hộ khẩu về gia đình nhà chồng (chị T và cháu K đã nhập hộ khẩu vào gia đình bà Dương Thị L vào tháng 7 năm 2021). Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay cháu K vẫn được gửi lại gia đình ông H, bà C để ông bà chăm sóc, chị T có đưa đón cháu đi lại sang gia đình nhà chồng ở thôn ST, xã TH, huyện Chiêm Hóa, bản thân chị T có nghề nghiệp là lao động tự do (làm công nhân) nhưng sau khi kết hôn đã nghỉ việc về cư trú với gia đình nhà chồng ở thôn ST, xã TH, huyện Chiêm Hóa, hiện nay chị T mới sinh con (chị T sinh con vào tháng 9 năm 2021) nên chưa đi làm công việc gì và thu nhập không ổn định, kinh tế của chị T chủ yếu phụ thuộc vào gia đình nhà chồng. Anh Hà Văn C có nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra có làm thêm nghề thợ sơn, tổng thu nhập khoảng 2.000.000^d/tháng, anh

C chưa kết hôn với ai khác và có nhà ở cùng với bố mẹ đẻ ở thôn KP, xã NH, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy, việc chị T không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chung Hà Duy K sau ly hôn là chưa thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của người mẹ theo quy định tại Điều 69 của Luật Hôn nhân và gia đình; ngoài ra, hiện nay chị T đã kết hôn và mới sinh con với chồng là Hoàng Văn T, bản thân cùng lúc phải nuôi dưỡng 02 con, nghề nghiệp và thu nhập của chị T không ổn định nên không đảm bảo được đầy đủ quyền lợi về mọi mặt của cháu Hà Duy K. Anh Hà Văn C có thu nhập và có nơi ở ổn định, gia đình không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K là đảm bảo và có nhiều thuận lợi hơn so với chị T. Từ những nội dung nêu trên, xét cần căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C, giao cháu Hà Duy K, sinh ngày 29/3/2017 cho anh Hà Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị Lương Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Hà Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho anh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp; chị Lương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Hà Duy K, sinh ngày 29/3/2017 cho anh Hà Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chị Lương Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ được đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Anh Hà Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình. Trả lại cho anh C số tiền 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0004836 ngày 22/7/2021. Chị Lương Thị T phải chịu án phí là 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã NH;
- UBND xã TH;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lâm Hạnh Quỳnh